

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tân

2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- *Thư ký phiên tòa:* ông Trần Kim Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2018/HNGĐ-ST ngày 21/3/2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Phương D, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* anh Đặng Hồng P, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị Trần Thị Phương D) trình bày:* Vào năm 2013 chị và anh P kết hôn với nhau và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh P hay uống rượu về thì đánh đập, chửi bới chị và đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hồng P. Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Đặng Bảo K sinh ngày

11/8/2014, hiện cháu K đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung Đặng Bảo K, không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân của chị khoảng 7.000.000đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- Theo lời khai của bị đơn (anh Đặng Hồng P) trình bày: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Đặng Hồng P, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng anh P cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đặng Hồng P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương D về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương D được ly hôn với anh Đặng Hồng P.

Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 11/8/2014 cho chị Trần Thị Phương D được trực tiếp nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu K đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Phương D yêu cầu ly hôn với anh Đặng Hồng P, đây là tranh chấp về ly hôn (hôn nhân gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Đặng Hồng P) có đăng ký hộ khẩu tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Đặng Hồng P đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng anh P cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do anh Đặng Hồng P cố tình vắng mặt nên không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu

của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh P phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn (anh Đặng Hồng P).

2. Về nội dung vụ án:

[4] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Phương D và anh Đặng Hồng P kết hôn với nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Chị D và anh P cũng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2017; giữa các bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Tại phiên tòa, chị D cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh P, không muốn tiếp tục chung sống với anh P và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Phương D.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Chị D có nguyện vọng được nuôi cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 11/8/2014 điều này thể hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”

Hiện cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 11/8/2014, mặc dù đã trên 36 tháng tuổi nhưng đang còn nhỏ và hiện cháu đang ở cùng với chị Trang nên cần sự chăm sóc của mẹ, chị D kinh doanh, buôn bán có thu nhập ổn định hằng tháng từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nên đủ chi phí để chăm sóc cháu K. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 30/9/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[6] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Trong thời gian chung sống, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị Phương D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 144, khoản Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương D về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Phương D được ly hôn với anh Đặng Hồng P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 11/8/2014 cho chị Trần Thị Phương D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Đặng Hồng P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, chị D không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Phương D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trang đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000871 ngày 24/3/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng